

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Bế Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Đức Tr, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1995 tại ĐH, TK, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm BC, xã ĐH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nông Văn Đ -sinh năm 1972 và con bà: Hoàng Thị H -sinh năm 1973; vợ: Dương Thị V – sinh năm 1995. Con: 01 con sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nông Đức Tr đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 05/4/2021 đến nay. Có mặt.

2. Lý Văn H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1988 tại Thị trấn HT, Quảng Hòa, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn HT, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lý Văn Bàn (đã chết) và con bà: Hoàng Thị T -sinh năm 1969; vợ: Phan Thị Th – sinh năm 1992. Con: 01 con sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lý Văn H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hoà từ ngày 04/4/2021 đến nay. Có mặt.

3. Lò Thị T (tên gọi khác: H), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1993 tại ML, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: BK, TB, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lò Văn B – sinh năm 1976 và con bà: Lò Thị Đ - sinh năm 1976; chồng: Cà Văn L – sinh năm 1990. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Thị T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hoà từ ngày 04/4/2021 đến nay. Có mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Thị V, sinh năm 1995. Trú tại: BC, xã ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng. Có mặt.

2. Hoàng Thị H, sinh năm 1974. Trú tại: BC, xã ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng. Có mặt.

3. Đàm Văn T, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn HT, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

4. Hoàng Văn H1, sinh năm 1981. Trú tại: PR, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 04/4/2021, tổ công tác Công an huyện Quảng Hoà đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm HĐ I, Hạnh Phúc, Quảng Hoà, Cao Bằng phát hiện Lý Văn H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đỏ đen, Biển kiểm soát: 11P - 020.20 chở theo Lò Thị T đi vào cửa hàng xăng dầu TB để mua xăng, thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ bên cạnh chiếc xe mô tô trên có 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon là gói giấy ăn màu trắng chứa các cục bột màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Lý Văn H Số tiền 170.000 đồng, 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, số IMEI1: 864162033160865 và tạm giữ của Lò Thị T 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, ốp lưng có hình quả táo, số IMEI1: 357556740192474. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các đồ vật, tài liệu có liên quan. Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn H tại tổ dân phố 02, thị trấn HT, Quảng

Hòa, Cao Bằng, kết quả khám xét tạm giữ 04 (bốn) mảnh giấy bạc màu vàng, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Qua điều tra H và T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2021, Lý Văn H và Lò Thị T từ nhà của H đến phòng trọ của Đàm Văn T thuộc tổ dân phố TT, thị trấn TL, Quảng Hoà để mượn xe. Sau khi mượn được xe mô tô Honda AirBlade Biển kiểm soát 11P1 – 020.20 của anh Tr, H chở T đến nhà của Nông Đức Tr ở xóm BC, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng mục đích để mua ma túy về sử dụng. Đến cây xăng xã ĐH, TK, H lấy điện thoại của mình gọi cho Tr hỏi "Có ở nhà không?", Tr đáp "Có", H nói tiếp "Còn không? Lấy giúp hai cái", Tr nói "Ừ". Sau đó, H chở T đến nhà Tr, lúc này Tr đang ngồi ở bàn uống nước, Tr hỏi "Lấy bao nhiêu", H nói "Lấy hai cái", Tr bảo "Một cái ba triệu tám". T đưa cho Tr số tiền 7.750.000 đồng, trong đó có 150.000 đồng là tiền H nợ Tr mua xăng từ trước. Nhận được tiền Tr đi ra sau nhà, khoảng 05 phút thì quay lại để 02 gói Heroine trên bàn uống nước, T cầm lấy 02 gói Heroine rồi H điều khiển xe chở T đi về. Khi đến cây xăng TB, H rẽ vào mua xăng, lúc H đang trả tiền xăng, T để 02 gói Heroine trên yên xe, cởi áo mưa đang mặc trên người ra thì thấy lực lượng Công an, T liền vứt áo mưa qua yên xe và kéo chiếc áo mưa làm 02 gói Heroine rơi xuống đất nhằm để phi tang thì bị tổ công tác phát hiện và bắt giữ. Trước đó, H được 02 lần khác đi và 02 lần cùng T mua ma túy với Nông Đức Tr tổng 04 lần vào khoảng tháng 2 và tháng 3/2021, mỗi lần mua 500.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Hanh và Tiếc, ngày 05/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nhà ở của Nông Đức Tr tại xóm BC, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng phát hiện và tạm giữ tại túi quần đằng trước bên phải Tr đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá loại "SAI GON" bạc có 06 (sáu) gói giấy trắng, bên trong các gói giấy trắng đều chứa các cục chất bột màu trắng (Tr khai nhận là Heroine); 02 (hai) điện thoại di động tại túi quần đằng trước bên trái Tr đang mặc, trong đó: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple loại Iphone 6S có số IMEI 1 - 359485087986725, IMEI 2 - 35948508798672 gắn thẻ SIM có số thuê bao 0889178437; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím cơ màu đen, số Seri 1 - 357741101751285, số seri 2 - 357741101751284 được gắn 02 Sim có số thuê bao 0972440064 và 0967413616 đều là máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng, trên mặt thân dao có dính chất bột màu trắng; số tiền 60.470.000 đồng; 01 (một) thẻ nhớ màu xanh trắng, dung lượng 64GB có ký tự YOOSEE và 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 64GB có ký tự MICROSS HC.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Văn H và Lò Thị T: Số chất bột màu trắng được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong túi nilon màu xanh thu giữ tại vị trí số 01 có khối lượng là 3,361g (ba phẩy ba sáu một gam - mẫu số 1) và số chất bột màu trắng được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong túi nilon màu xanh thu giữ tại vị trí số 02 có khối lượng là 3,349g (ba phẩy ba bốn chín gam – Mẫu số 2), tổng khối lượng số chất bột màu trắng trên là 6,71g (sáu

phẩy bảy một gam). Sau khi cân, tiến hành niêm phong trong 02 phong bì thư gửi giám định.

Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nông Đức Tr: Số chất bột màu trắng được gói trong 06 (sáu) gói giấy trắng có tổng khối lượng: 0,861 (không phẩy tám sáu một gam – Mẫu số 3) và niêm phong trong phong bì thư gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Ba mẫu chất bột màu trắng bên trong ba phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nông Đức Tr khai nhận: 02 (hai) gói Heroine Trùng bán cho H và T vào ngày 04/4/2021 được Trùng mua với Hoàng Văn H1, sinh năm 1981, nhà ở xóm PR, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng với giá 7.600.000 đồng, nhưng chưa trả tiền. Mua được ma túy, về nhà Tr tách lấy mỗi gói một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, xong gói lại. Sau khi bán ma túy cho H và T, Tr đi trả cho H1 số tiền 7.600.000 đồng. Tr khai nhận, trước đó đã được bán ma túy cho H và T 04 (bốn) lần. Tại cơ quan điều tra Tr khai không nhớ thời gian và số tiền cụ thể. Tuy nhiên, tại phiên tòa Tr khai nhận là ngoài ngày 04/4/2021 ra còn được bán 04 lần cho H và T (trong đó có 02 lần H khác đến mua, 02 lần H cùng T) mỗi lần là 500.000 đồng. Còn 06 gói Heroine thu giữ trong túi quần đang trước bên phải Tr đang mặc, Tr mua vào sáng ngày 05/4/2021 với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại đầu cầu thuộc xóm BC, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng với giá 500.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét nhà ở đối với Hoàng Văn H1 tạm giữ 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 (một) bật lửa ga màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, có dòng chữ “OPPO”, số IMEI 1: 860646040493537 và 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen, có dòng chữ “OPPO”, số IMEI 1: 867397050363037, máy cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa Hoàng Văn H1 và Nông Đức Tr. Tuy nhiên, H1 không thừa nhận việc bản thân đã được bán ma túy cho Tr vào ngày 04/4/2021. Ngoài lời khai của Tr thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh H1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Đức Tr vào ngày 05/4/2021, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQH ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Đức Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lý Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Đức Tr, Lý Văn H, Lò Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng nội dung bản kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Đối với số vật chứng thu giữ, bị cáo có ý kiến đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức Tr từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm g, o, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với bị cáo Nông Đức Tr bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy và được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo khai trước khi bị bắt bị cáo có thu nhập ổn định từ việc đi chợ buôn bán. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Lý Văn H và Lò Thị T qua các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định, mặt trước ghi "Số 131/GĐMT. M1: 2,9691g. M2: 2,9879g. M3 0,5591g. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Lý Văn H và Lò Thị T tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong chứa 6,5161g (sáu phẩy năm một sáu một gam) Heroine, là tang vật của vụ án.

+ 01 (một) con dao kim loại, cán nhựa màu vàng bị cáo Trùng sử dụng để chia ma túy.

+ 04 (bốn) mảnh giấy bạc tạm giữ của Lý Văn H.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 (một) bật lửa ga màu vàng tạm giữ khi khám xét nhà ở của Hoàng Văn H1.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, số IMEI1: 864162033160865. Đây là chiếc điện thoại của Lý Văn H dùng để liên lạc với người thân và liên lạc để mua ma túy, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ màu đen, số Sê ri: 357741101751285, được gắn 02 thẻ Sim Viettel, có số thuê bao 0972.440.064 và 0967413616 tạm giữ của Nông Đức Tr. Trùng dùng để liên lạc cho người thân và trao đổi mua, bán ma túy, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền 9.600.000 đồng đối với bị cáo Nông Đức Tr do bán ma túy cho Hanh và Tiếc mà có.

- Trả lại cho bị cáo Hanh số tiền 170.000 đồng tạm giữ, đây là tiền Hanh đi cầm cố xe máy có được, không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị T 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, ốp lưng có hình quả táo, số IMEI1: 357556740192474 vì không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức Tr 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại 6S, màu vàng Gold số IMEI: 359485087986725, gắn 01 Sim Vinaphone có số thuê bao 0889.178.437; 01 (một) thẻ nhớ màu xanh trắng, dung lượng 64GB có ký tự YOOSEE và 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 64GB có ký tự MICROSSHC; số tiền 60.470.000 đồng vì không liên quan đến vụ án nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có tranh luận đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nông Đức Tr mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo Lý Văn H mong Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm quay về.

- Bị cáo Lò Thị T Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, có 02 con nhỏ, mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất để sớm trở về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản sự việc; biên bản khám xét; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên Lý Văn H và Lò Thị T đã nhiều lần (04 lần) cùng nhau đi mua Heroine với Nông Đức Tr vào khoảng tháng 2/2021 và tháng 3/2021 về sử dụng. Ngày 04/4/2021 Hanh và Tiếc mượn xe mô tô của Đàm Văn T tiếp tục đến nhà của Tr mua 02 gói Heroine với giá 7.600.000 đồng, khi về đến xóm HĐ I, xã Hạnh Phúc, Quảng Hòa thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo Nông Đức Tr thừa nhận trước đó đã được bán Heroine cho H và T 04 lần, mỗi lần bán 500.000 đồng và lần bán ngày 04/4/2021 là lần thứ 05 Tr bán cùng lúc cho H và T. Nguồn gốc số Heroine bán cho H và T vào ngày 04/4/2021, Tr khai mua với Hoàng Văn H1, sinh năm 1981, trú tại xóm PR, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng, còn 06 gói Heroine bị thu giữ ngày 05/5/2021 là Tr mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đầu cầu thuộc xóm BC, ĐH, Trùng Khánh, Cao Bằng với giá 500.000 đồng. Tổng số Heroine mà Tr bán cho H, T vào ngày 04/4/2021 và 06 gói Heroine bị thu giữ vào ngày 05/4/2021 có tổng khối lượng là 7,571gam.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối với bị cáo Nông Đức Tr đã nhiều lần cùng một lúc bán ma túy cho Lý Văn H và Lò Thị T. Tổng khối lượng Heroine mà Tr bán cho H, T vào ngày 04/4/2021 và 06 gói Heroine bị thu giữ vào ngày 05/4/2021 có tổng khối lượng là 7,571gam. Do đó hành vi của bị cáo Nông Đức Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lý Văn H đã một lần bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm a, khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 6,71 gam. Do đó hành vi của bị cáo Lý Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Thị T đã nhiều lần cùng H đi ma túy về để sử dụng, khối lượng ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 6,71 gam. Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Đức Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lý Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Đối với bị cáo Nông Đức Tr, Lò Thị T chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Lý Văn H có 01 tiền án: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với bị cáo Nông Đức Tr trước khi bị bắt bị cáo có thu nhập ổn định từ việc đi chợ buôn bán. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mới phù hợp với tình hình thực tế và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

+ Đối với bị cáo Lý Văn H và Lò Thị T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định, mặt trước ghi "Số 131/GĐMT. M1: 2,9691g. M2: 2,9879g. M3 0,5591g. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Lý Văn H và Lò Thị T tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong chứa 6,5161g (sáu phẩy năm một sáu một gam) Heroine, là tang vật của vụ án.

+ 04 (bốn) mảnh giấy bạc tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn H.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 (một) bật lửa ga màu vàng tạm giữ khi khám xét nhà ở của Hoàng Văn H1.

+ 01 (một) con dao kim loại, cán nhựa màu vàng do bị cáo Nông Đức Tr sử dụng để chia nhỏ ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn H số tiền 170.000 đồng, đây là tiền Hanh đi cầm cổ xe máy có được, không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 9.600.000 đồng (trong đó 04 lần bán cho Hanh và Tiếc mỗi lần 500.000 đồng; lần thứ 5 là 7.600.000 đồng) đối với bị cáo Nông Đức Tr do bán ma túy mà có.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, số IMEI1: 864162033160865. Đây là chiếc điện thoại của Lý Văn H dùng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ màu đen, số Sê ri: 357741101751285, được gắn 02 thẻ Sim Viettel, có số thuê bao 0972440064 và 0967413616 tạm giữ của Nông Đức Tr. Trùng dùng để liên lạc người thân và trao đổi mua, bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị T 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, ốp lưng có hình quả táo, số IMEI1: 357556740192474 vì không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức Tr 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại 6S, màu vàng Gold số IMEI: 359485087986725, gắn 01 Sim Vinaphone có số thuê bao 0889.178.437; 01 (một) thẻ nhớ màu xanh trắng, dung lượng 64GB có ký tự YOOSEE và 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 64GB có ký tự MICROSSHC; số tiền 60.470.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng là tiền H trả nợ Tr vào ngày 04/4/2021; số tiền 340.000 đồng là tiền Tr buôn bán thịt lợn mà có; số tiền 60.000.000 đây là số tiền của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974 (mẹ đẻ của Nông Đức Tr) cho Tr và Dương Thị V (vợ Tr) để làm vốn) vì không liên quan đến vụ án nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, có dòng chữ “OPPO”, số IMEI 1: 860646040493537 và 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen, có dòng chữ “OPPO”, số IMEI 1: 867397050363037, máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn H1, sinh năm 1981, trú tại xóm PH, xã KT, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng. Qua kiểm tra không có nội dung, thông tin liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu là Hoàng Văn H1, theo quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 12/7/2021 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade màu sơn đỏ đen, BKS: 11P1-02020, xe cũ đã qua sử dụng. Chiếc xe này Lý Văn H và Lò Thị T cùng nhau đến mượn Đàm Văn T, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn HT, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng để đi mua ma túy. Qua xác minh T không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Đàm Văn T theo quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 12/7/2021 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tuyên bố bị cáo Nông Đức Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: bị cáo Nông Đức Tr **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2021.

+ Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nông Đức Tr số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ điểm g, o khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: bị cáo Lý Văn H **07 (bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: bị cáo Lò Thị T **06 (sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định, mặt trước ghi "Số 131/GĐMT. M1: 2,9691g. M2: 2,9879g. M3 0,5591g. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Lý Văn H và Lò Thị T tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong chứa 6,5161g (sáu phẩy năm một sáu một gam) Heroine.

+ 04 (bốn) mảnh giấy bạc tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn H.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 (một) bật lửa ga màu vàng tạm giữ khi khám xét nhà ở của Hoàng Văn Huân.

+ 01 (một) con dao kim loại, cán nhựa màu vàng do bị cáo Nông Đức Tr sử dụng để chia nhỏ ma túy.

- Truy thu số tiền 9.600.000 đồng đối với bị cáo Nông Đức Tr do bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn H số tiền 170.000 đồng, đây là tiền Hanh đi cầm cố xe máy có được, không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, số IMEI1: 864162033160865. Đây là chiếc điện thoại của Lý Văn H dùng để liên lạc để mua ma túy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ màu đen, số Sê ri: 357741101751285, được gắn 02 thẻ Sim Viettel, có số thuê bao 0972440064 và 0967413616 tạm giữ của Nông Đức Tr. Đây là chiếc điện thoại của Nông Đức Tr liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị T 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh xám, ốp lưng có hình quả táo, số IMEI1: 357556740192474 vì không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức Tr 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại 6S, màu vàng Gold số IMEI: 359485087986725, gắn 01 Sim Vinaphone có số thuê bao 0889.178.437; 01 (một) thẻ nhớ màu xanh trắng, dung lượng 64GB có ký tự YOOSEE và 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 64GB có ký tự MICROSSHC; số tiền 60.470.000 đồng vì không liên quan đến vụ án nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Đức Tr, Lý Văn H, Lò Thị T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- THA hình sự;
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu: An văn, HSV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

